

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-ST

Ngày: 15-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Bá Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/TLST-HS, ngày 26 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh ngày 02/10/1986; Nơi cư trú: Thôn 06, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông Phạm Quang V, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1961; Có vợ là Nguyễn Thị V1, sinh năm 1986 và 02 con (Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người bị hại: Ông Trần Bá T1, sinh năm 1937 (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp:

1. Anh Trần Bá H, sinh năm 1973 (Con trai ông T1)

Nơi cư trú: Xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

2. Anh Trần Văn T2, sinh năm 1994 (Con trai ông T1)

Nơi cư trú: Thôn 07, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn 06, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn 06, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc T cùng gia đình kinh doanh chế biến gỗ tại nhà ở thôn 06, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Ngày 02/4/2018, T mua một máy đào bánh lốp, màu đỏ, nhãn hiệu Hitachi về rồi tháo bỏ gầu múc của máy và lắp ngoàm gấp vào để phục vụ việc bốc, xếp gỗ. T thuê anh Vũ Ngọc S, sinh năm 1989 ở xã Đ, huyện Đ làm lái máy. Hàng ngày, anh S điều khiển máy còn T đi theo phụ máy bốc gỗ thuê tại các bãi gỗ trên địa bàn huyện Đoan Hùng.

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 25/6/2018, do có người thuê bốc gỗ ở xã B, huyện Đ, lúc này anh S chưa đến nên T tự điều khiển máy đào bánh lốp đi dọc theo quốc lộ 70 hướng Đoan Hùng - Yên Bái. T không có chứng chỉ chuyên môn về điều khiển máy chuyên dụng theo quy định. Khi đến Km 12+900 quốc lộ 70 đoạn thuộc địa phận thôn 06, xã Q, huyện Đ, T phát hiện ông Trần Bá T1, sinh năm 1937 ở thôn 07, xã Q, huyện Đ đang đi bộ trên quốc lộ 70 phía trước cùng chiều, sát mép đường phải theo chiều đi của T. Do không chú ý quan sát, T điều khiển máy đào bánh lốp đi sát ông T1 dẫn đến hàng bánh bên phải của máy chèn vào người ông T1 khiến ông T1 chết tại hiện trường. Ban đầu, T nhờ Vũ Ngọc S nhận tội cho mình nhưng ngay sau đó tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường (Hướng tính Đoan Hùng - Yên Bái):

Hiện trường là đoạn đường Quốc lộ 70 được trải nhựa tương đối bằng phẳng. Mặt đường rộng 7,0 m, có chiều hướng vòng cong, cua về bên phải theo hướng Đoan Hùng - Yên Bái. Tiếp giáp phía ngoài mép đường phải là lề đường rộng 0,8 m. Tiếp giáp lề đường là rãnh thoát nước bằng bê tông rộng 1,2m, sâu 0,5m. Tiếp giáp mép ngoài đường bên trái là lề đất rộng 1,2 m.

Tại hiện trường để lại 01 đôi dép, 01 tử thi, 01 chiếc điều cày, 01 vùng dịch máu và tổ chức não, 01 chai nhựa, 01 chiếc nõ điều cày, 01 chiếc máy múc màu đỏ, nhãn hiệu Hitachi được đánh số thứ tự từ (01) đến (07). Lấy mép đường phải hướng Đoan Hùng - Yên Bái và cột Km số H9/12 làm chuẩn. Tiến hành đo đạc thu được kết quả như sau:

Vị trí số (01) là đôi dép bằng nhựa, màu đen nằm trên mặt đường. Hai chiếc sát nhau, mũi dép hướng Đoan Hùng, phần gót dép hướng Yên Bái. Điểm giữa hai gót dép tới mép đường bên phải là 0,5m.

Vị trí số (02) là tử thi Trần Bá T1, dài 1,5m, trong tư thế nằm sấp trên đường. Đầu tử thi hướng Yên Bái, chân hướng Đoan Hùng. Trên người có nhiều vết thương, đầu sọ bị vỡ, bắn tổ chức não ra đường, chảy máu. Đo từ gót chân phải tử thi tới mép đường bên phải là 0,75m. Cách điểm cuối vị trí số (1) là 0,15m.

Vị trí số (03) là điều cày bằng tre, dài 0,5m, đường kính 0,05m, nằm trên mặt đường. Đầu của điều cách đầu tử thi 0,12 m, cách mép đường bên phải là 1,45m.

Vị trí số (04) là vùng vết máu và tổ chức não nằm trên mặt đường, có kích thước dài nhất là 3,75m, rộng nhất là 3,4m. Tâm vị trí số (4) nằm phía dưới đầu tử thi, tổ chức não nằm trên đường, máu nằm trên mép đường và lề đường.

Vị trí số (05) là chai nhựa, màu trắng, bên trong có nước màu trắng, loại 1,5 lít, dài 0,33m nằm trên lề đường. Cổ chai hướng Yên Bái, đáy chai hướng Đoàn Hùng. Cách mép đường bên phải là 0,4m.

Vị trí số (06) là nõ điều cây bằng gỗ, dài 0,18m, đường kính 0,06m, nằm trên lề đường. Cách mép đường phải là 0,25 m.

Vị trí số (07) là xe máy đào bánh lốp nhãn hiệu Hitachi màu đỏ, bánh lốp, không có biển kiểm soát, đổ trên mặt đường. Đầu xe hướng Yên Bái. Đuôi xe hướng Đoàn Hùng. Cách đầu tử thi là 21,5m. Cách mép đường bên phải là 0,1m.

Như vậy, toàn bộ các dấu vết để lại trên hiện trường đều nằm trên phần đường và lề đường bên phải theo hướng đi Đoàn Hùng - Yên Bái. (Bút lục số 01 đến bút lục số 15).

- Kết quả khám phương tiện:

+ Máy đào bánh lốp nhãn hiệu Hitachi Zx130W:

Về giấy tờ: Xe có giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu cấp ngày 01/9/2017.

Về dấu vết trên phương tiện:

Trên bề mặt ngoài tiếp xúc mặt đường của lốp thứ hai của bánh trước bên phải máy bám dính chất dịch màu nâu đỏ, dài 0,07m, rộng 0,01m.

Tại đầu hộp kim loại đựng phụ tùng bên phải của máy đào bánh lốp, bề mặt ngoài bám dính chất dịch màu nâu đỏ, dạng tia dài 0,45m, rộng 0,3m.

Bề mặt trong của ben nâng phía sau bám dính chất dịch màu nâu đỏ, dài 0,55m, rộng 0,5m.

Hệ thống an toàn kỹ thuật: gồm hệ thống lái, hãm, gương, lốp, còi hoạt động bình thường. (Bút lục từ số 33 đến bút lục số 41).

+ Về khám nghiệm tử thi:

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của ông Trần Bá T1 và ra quyết định trưng cầu giám định nồng độ cồn trong máu ông T1.

Kết quả khám nghiệm các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

Toàn bộ vùng đầu mặt biến dạng; Gãy toàn bộ cung trước xương sườn hai bên, gãy phức tạp xương đòn hai bên; Vùng chậu, hông gãy vỡ phức tạp; Chân phải có diện rách lóc da cơ lộ xương ở $\frac{1}{2}$ cẳng chân. Gãy dập phức tạp xương đùi và xương cẳng chân bên phải; Mặt trước trong $\frac{1}{2}$ dưới cẳng chân và bàn chân trái có diện rách lóc da cơ, lộ xương kích thước 30x 12 cm. Gãy dập phức tạp xương đùi bên trái.

Tại bản Kết luận giám định số: 101/PC54-PY ngày 03/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “*Nguyên nhân tử vong của ông Trần Bá T1 là đa chấn thương*”.

Tại bản Kết luận giám định số 686/KLGD ngày 28/06/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ xác định: “*Mẫu máu tử thi Trần Bá T1 gửi giám định không có nồng độ cồn (ethanol)*”.

Quá trình điều tra xác định bị cáo không có giấy chứng chỉ nghề vận hành máy với loại xe điều khiển. Khi điều khiển xe, trong hơi thở của bị cáo không có nồng độ cồn.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra xác định bị cáo điều khiển xe vi phạm khoản 9, khoản 11, Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

11. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu”.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, Phạm Ngọc T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Trần Bá T1 tổng số tiền là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng). Đại diện gia đình ông T1 đã nhận đủ số tiền trên, cam kết không đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Ngọc T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Xác nhận bị cáo Phạm Ngọc T đã bồi thường cho đại diện gia đình ông Trần Bá T1 số tiền là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

+ Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho bị cáo Phạm Ngọc T chiếc máy đào bánh lốp nhãn hiệu Hitachi màu đỏ.

- Tiêu hủy 01 đôi dép bằng nhựa màu đen; 01 ống điều bằng tre bị vỡ; 01 chai nhựa trắng, loại 1,5lít; 01 nỏ điều bằng gỗ, dài 0,08m, miệng nỏ điều đường kính 0,06m.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tổ tụng hình sự: Các quyết định tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tổ tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tổ tụng của Viện kiểm sát và hành vi tổ tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 05 giờ 40 phút, ngày 25/6/2018, tại Km 12+900 quốc lộ 70 đoạn thuộc địa phận thôn 06, xã Q, huyện Đ, Phạm Ngọc T điều khiển máy đào bánh lốp, màu đỏ, nhãn hiệu Hitachi theo hướng Đoan Hùng - Yên Bái. Do không chú ý quan sát, T đã điều khiển xe chèn lên người ông Trần Bá T1, sinh năm 1937 ở thôn 07, xã Q, huyện Đ đang đi bộ phía trước cùng chiều khiến ông T1 chết tại chỗ. Hành vi điều khiển máy chuyên dùng không có chứng chỉ khi tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết 01 người của Phạm Ngọc T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người dân khi tham gia giao thông. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay đang là vấn đề bức xúc của xã hội. Hậu quả của tai nạn giao thông không chỉ gây thiệt hại đến tài sản, sức khỏe, tính mạng của con người mà còn để lại những mất mát to lớn về tinh thần không có

gì có thể bù đắp được. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh để góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, để nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên không cần thiết phải xử phạt tù giam đối với bị cáo mà chỉ xử hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng:

- Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình ông Trần Bá T1 số tiền là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

- Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho bị cáo Phạm Ngọc T chiếc máy đào bánh lốp nhãn hiệu Hitachi màu đỏ.

- Đối với 01 đôi dép bằng nhựa màu đen; 01 ống điều bằng tre bị vỡ; 01 chai nhựa trắng, loại 1,5l; 01 nõ điều bằng gỗ, dài 0,08m, miệng nõ điều đường kính 0,06m là tài sản của ông T1, đại diện người bị hại không yêu cầu lấy lại và các tài sản này cũng không còn giá trị sử dụng nên sẽ tiêu hủy.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 591, 601 của Bộ luật dân sự:

- Xác nhận bị cáo Phạm Ngọc T đã bồi thường cho đại diện gia đình ông Trần Bá T1 số tiền là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho bị cáo Phạm Ngọc T chiếc máy đào bánh lốp nhãn hiệu Hitachi màu đỏ.

- Tiêu hủy 01 đôi dép bằng nhựa màu đen; 01 ống điều bằng tre bị vỡ; 01 chai nhựa trắng, loại 1,5l; 01 nõ điều bằng gỗ, dài 0,08m, miệng nõ điều đường kính 0,06m.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đại diện người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Đại diện người bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Vũ Thường